



KTCT chương 2+3 - Tóm tắt KTCT chương 2+3

Political economics of Marxism and Leninism (Trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh)



Scan to open on Studocu

Contents

CHƯƠNG 2. PHÂN TÍCH MỐI QUAN HỆ GIỮA HAI THUỘC TÍN CỦA HÀNG HÓA VỚI TÍNH CHẤT HAI MẶT CỦA LAO ĐỘNG SẢN XUẤT HÀNG HÓA.....	1
--	----------

CHƯƠNG 2. PHÂN TÍCH MỐI QUAN HỆ GIỮA HAI THUỘC TÍN CỦA HÀNG HÓA VỚI TÍNH CHẤT HAI MẶT CỦA LAO ĐỘNG SẢN XUẤT HÀNG HÓA.

I. LÝ LUẬN CỦA C. MÁC VỀ SẢN XUẤT HÀNG HÓA VÀ HÀNG HÓA

1. Sản xuất hàng hóa

Sản xuất hàng hoá là kiểu tổ chức kinh tế mà ở đó sản phẩm được sản xuất ra nhằm đem bán hoặc trao đổi.

- Điều kiện ra đời sản xuất hàng hóa:

+ Phân công lao động xã hội: GT/36

Ví dụ: Dù là dựa theo thuyết nào thì mỗi người có một khả năng khác nhau.

Người có khả năng trồng cây - nông dân sẽ sản xuất nông sản, trong khi đó với thời đại hiện nay, nông dân muốn bán được nhiều hàng hơn thì họ nên đưa sản phẩm của mình lên các nền tảng số. Lúc này họ sẽ cần trao đổi để trang bị cho mình những thiết bị công nghệ, mà đơn giản nhất là một chiếc điện thoại thông minh.

+ Sự tách biệt về mặt kinh tế của các chủ thể sản xuất: GT/36

Ví dụ: Người nông dân với người bán điện thoại thông minh (Tiêu dùng - Sản xuất)
Hai bên lúc này, có những quyền sở hữu về sản phẩm khác nhau, thu lại những lợi ích khác nhau: người trồng hoa thì thoả mãn được nhu cầu tham gia nền tảng số của mình, trong khi người bán điện thoại thông minh thì đang thu lại lợi nhuận để phục vụ nhu cầu tiêu dùng khác chứ không phải làm ra điện thoại để tự bản thân sử dụng.

2. Hàng hóa

a. Khái niệm hàng hóa

- Theo từ điển Việt Nam, hàng hoá thuộc về một trong những phạm trù cơ bản của kinh tế chính trị. Theo nghĩa hẹp thì hàng hoá chính là vật chất tồn tại có hình dạng xác định trong không gian và có thể trao đổi mua bán được. Còn theo nghĩa rộng thì hàng hoá là tất cả những gì có thể trao đổi và mua bán được.

- Theo Luật giá năm 2013, hàng hoá chính là tài sản dùng để trao đổi và mua bán trên thị trường nhằm thêm mục đích thoả mãn nhu cầu của con người, nó bao gồm các loại động sản và bất động sản.

⇒ Theo Mác-Lênin, hàng hoá là sản phẩm có ích, được sinh ra từ lao động và có thể thoả mãn các nhu cầu của con người thông qua trao đổi và mua bán. Nói cách khác,

sản phẩm của lao động là hàng hóa khi nhằm đưa ra trao đổi, mua bán trên thị trường.

- Hàng hóa gồm có hàng hoá công và hàng hoá tư, nó còn có thể ở dạng vật thể hoặc phi vật thể.

- Ví dụ:

- Vật thể: Ghế, bàn, quần áo, tủ, phương tiện di chuyển,...
- Phi vật thể: Dịch vụ như cắt tóc, bồi bàn, y tế, tổng đài,...
- Không phải hàng hoá: Con người (không được tạo ra bởi sức lao động)

b. Hai thuộc tính của hàng hóa

Hàng hóa có 2 thuộc tính là giá trị sử dụng và giá trị hàng hóa. Cả 2 thuộc tính có mối quan hệ ràng buộc lẫn nhau nên nếu thiếu 1 trong 2 thì không phải là hàng hóa.

*** Giá trị sử dụng:**

- *Giá trị sử dụng là công dụng của hàng hóa có thể thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người, không kể nhu cầu đó được thỏa mãn trực tiếp hay gián tiếp.*

- Đặc điểm: GT/37

+ (1)

+ (2) 1 vật có thể có 1 hay nhiều giá trị sử dụng khác nhau và con người không thể 1 lúc phát hiện ra được hết mà phải tìm ra dần dần trong quá trình phát triển của khoa học-kỹ thuật. **Ví dụ:** Than đá ban đầu chỉ làm chất đốt, ngày nay còn được dùng để làm kim cương, máy lọc nước/ Ngành công nghiệp hóa dầu.

+ (3)

+ Hàng hóa ngày càng phong phú và hiện đại thì giá trị sử dụng càng cao.

*** Giá trị hàng hóa:**

- Một vật, khi đã là hàng hoá thì nhất thiết nó phải có giá trị sử dụng. Nhưng không phải bất cứ vật gì có giá trị sử dụng cũng đều là hàng hoá. **Ví Dụ:** Không khí có giá trị sử dụng vì thỏa mãn được nhu cầu sống của con người nhưng lại không có giá trị hàng hóa vì không được sản xuất ra để trao đổi, buôn bán.

- Như vậy, một vật muốn trở thành hàng hóa thì giá trị sử dụng của nó phải là vật được sản xuất ra để bán, để trao đổi, cũng có nghĩa là vật đó phải có giá trị trao đổi. Vậy muốn hiểu được giá trị hàng hóa thì phải hiểu được giá trị trao đổi.

- Giá trị trao đổi: Các hàng hóa được trao đổi với nhau là vì giữa chúng có 1 điểm chung là chúng đều là sản phẩm của lao động, sản phẩm của lao động là do lao động xã hội hao phí để sản xuất ra hàng hóa đó. Thực chất các chủ thể khi trao đổi hàng hóa với nhau là trao đổi lao động chứa đựng trong hàng hóa.

Ví dụ: 1 mét vải = 1 kg giấy nếu như cả 2 đều được làm ra trong 5h

- *Giá trị của hàng hoá là lao động xã hội của người sản xuất kết tinh trong hàng hoá.*

- Đặc điểm:

+ Giá trị hàng hóa mang thuộc tính xã hội.

+ Giá trị hàng hóa biểu hiện mối quan hệ kinh tế giữa những người sản xuất, trao đổi hàng hóa và là phạm trù có tính lịch sử. Khi nào có sản xuất và trao đổi hàng hóa thì khi đó có giá trị hàng hóa.

Câu hỏi: Tác dụng của quy luật giá trị (3 tác dụng)

- *Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hoá.*

+ Điều tiết sản xuất: là điều hòa, phân bổ các yếu tố sản xuất giữa các ngành, các lĩnh vực của nền kinh tế. Dựa vào sự biến động của giá cả thị trường, người sản xuất biết được hàng hoá nào đang thiếu, bán chạy, có giá cao và nhiều lãi, hàng hoá nào ế thừa, giá thấp. Để từ đó, họ sẽ mở rộng sản xuất những mặt hàng đang thiếu, bán chạy nhiều lãi và ngược lại thu hẹp sản xuất, thậm chí đóng cửa không sản xuất những mặt hàng ế thừa, không tiêu thụ được. Như vậy các yếu tố sản xuất như tư liệu sản xuất, sức lao động và tiền vốn được chuyển dịch từ ngành này sang ngành khác, làm quy mô sản xuất ngành này mở rộng, ngành kia thu hẹp.

+ Điều tiết lưu thông. Dưới tác động của quy luật giá trị, hàng hoá được di chuyển từ nơi giá thấp đến nơi giá cao thông qua sự biến động giá cả thị trường.

- *Kích thích cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, tăng năng suất lao động... thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển.*

Trong nền kinh tế hàng hoá, các hàng hoá được sản xuất ra trong những điều kiện khác nhau nên hao phí lao động cá biệt khác nhau, ai có hao phí lao động cá biệt nhỏ hơn hao phí lao động xã hội của hàng hoá thì sẽ có lợi, có nhiều lãi. Ngược lại thì sẽ ở thế bất lợi, lỗ vốn. Để giành lợi thế trong cạnh tranh và tránh nguy cơ vỡ nợ, phá sản họ phải hạ thấp hao phí lao động cá biệt của mình hoặc bằng hao phí lao động xã hội cần thiết. Muốn vậy họ phải tìm cách cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất để tăng năng suất lao động.

- *Thực hiện sự lựa chọn tự nhiên và phân hoá người sản xuất hàng hoá thành kẻ giàu người nghèo.*

Trong nền kinh tế hàng hoá, người sản xuất nào có giá trị cá biệt của hàng hoá thấp hơn giá trị xã hội của hàng hoá thì người đó sẽ thu nhiều lãi, nhanh chóng trở nên giàu có, ngược lại thì ở thế bất lợi, trở nên nghèo khó, phá sản.

c. Tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa

*** Lao động:**

- Thông thường lao động được hiểu là tập hợp các hành động có chủ ý, mục đích của con người, sử dụng công cụ, phương tiện lao động để tạo ra của cải, vật chất, các tài sản khác nhằm phục vụ cho đời sống, phát triển kinh tế, xã hội.

- Lao động có thể được thể hiện bằng hình thức bằng tay chân hoặc lao động bằng trí óc. Những người làm các công việc lao động tay chân là những người sử dụng sức mạnh cơ bắp kết hợp cùng với công cụ, phương tiện lao động để hoàn thành công việc. Ngược lại, người làm công việc trí óc là người sử dụng kiến thức, kỹ năng chuyên môn đã được đào tạo cùng công cụ, phương tiện, máy móc để tạo ra của cải, sản phẩm, vật chất.

Ví dụ: Lao động trí óc như: nhân viên văn phòng, kế toán, giám đốc,...

Ví dụ: Lao động chân tay như: thợ hồ, thợ điện,...

*** Thuộc tính:**

- Hàng hóa có hai thuộc tính không phải là do có hai thứ lao động khác nhau kết tinh trong nó, mà là do lao động của người sản xuất hàng hóa có tính chất hai mặt: vừa mang tính chất cụ thể (lao động cụ thể), lại vừa mang tính chất trừu tượng (lao động trừu tượng).

**** Lao động cụ thể:**

- GT/40

- Ví dụ: Lao động cụ thể của người thợ mộc, mục đích là sản xuất cái bàn, cái ghế, đối tượng lao động là gỗ, phương pháp là các thao tác về cưa, về bào, khoan, đục; phương tiện được sử dụng là cái cưa, cái đục, cái bào, cái khoan; kết quả lao động là tạo ra cái bàn, cái ghế.

**** Lao động trừu tượng:**

- Lao động trừu tượng là lao động xã hội của người sản xuất hàng hoá không kể đến hình thức cụ thể của nó; đó là sự hao phí sức lao động nói chung của người sản xuất hàng hoá về cơ bắp, thần kinh, trí óc.
- Lao động trừu tượng tạo ra giá trị của hàng hoá. Giá trị là lao động của sản xuất hàng hoá đã kết tinh trong hàng hóa đó.
- Đến đây, có thể nêu, giá trị hàng hóa là lao động trừu tượng của người sản xuất kết tinh trong hàng hoá. Lao động trừu tượng là cơ sở để so sánh, trao đổi các giá trị sử dụng khác nhau.
- Lao động cụ thể phản ánh tính chất tư nhân của lao động sản xuất hàng hóa bởi việc sản xuất cái gì, như thế nào là việc riêng của mỗi chủ thể sản xuất.
- Lao động trừu tượng phản ánh tính chất xã hội của lao động sản xuất hàng hóa, bởi lao động của mỗi người là một bộ phận của lao động xã hội, nằm trong hệ thống phân công lao động xã hội.
- Ví dụ: Lao động của thợ mộc và thợ may là hai loại lao động cụ thể khác nhau, sử dụng những công cụ, phương pháp, kỹ thuật khác nhau để tạo ra những sản phẩm có mục đích, giá trị sử dụng khác nhau. Tuy nhiên, nếu gạt bỏ tất cả những sự khác nhau ấy thì chúng đều có điểm chung là được tạo ra bởi công sức lao động, sự tiêu hao sức bắp thịt, thần kinh của người lao động.

- Câu hỏi: Ưu thế của sản xuất hàng hoá so với kinh tế tự nhiên

- Mục đích của sản xuất hàng hoá là để thoả mãn nhu cầu của người khác, của thị trường. Sự gia tăng không hạn chế nhu cầu của thị trường là một động lực mạnh mẽ thúc đẩy sản xuất phát triển.
- Sản xuất hàng hoá ra đời và phát triển trên cơ sở phân công lao động xã hội, tạo ra tính chuyên môn hoá cao và dưới tác động của cạnh tranh là cơ sở nâng cao năng suất lao động, số lượng và chất lượng sản phẩm làm ra đáp ứng nhu cầu xã hội tốt hơn.
- Sản xuất hàng hoá tạo điều kiện mở rộng giao lưu kinh tế, văn hoá giữa các vùng, miền, địa phương trong nước và quốc tế ngày càng phát triển, tạo điều kiện ngày càng nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của người dân, làm nền kinh tế phát triển năng động và có hiệu quả hơn

Câu hỏi: Vì sao nói giá trị biểu hiện quan hệ sản xuất hàng hóa?

-> Giá trị biểu hiện quan hệ sản xuất xã hội vì giá trị là lao động xã hội của những người sản xuất hàng hoá kết tinh trong hàng hoá. Nên nếu không kể đến tính chất có ích của hàng hoá, thì mọi hàng hoá đều giống nhau, đều không có sự phân biệt. Điều

này làm cho giá trị của hàng hoá biểu hiện quan hệ sản xuất xã hội. Khi trao đổi sản phẩm cho nhau, những người sản xuất ngầm so sánh lao động ẩn giấu trong hàng hoá với nhau. Thực chất của quan hệ trao đổi là người ta trao đổi lượng lao động hao phí của mình chứa đựng trong các hàng hoá. Vì vậy, giá trị là biểu hiện quan hệ xã hội giữa những người sản xuất hàng hoá.

c. Lượng giá trị và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị của hàng hóa

*** Lượng giá trị của hàng hóa**

- GT/42, 43

*** Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị của hàng hóa**

1. Năng suất lao động

- GT/43->45

2. Tính chất phức tạp của lao động.

- GT/45, 46

3. Tiền tệ

a. Nguồn gốc và bản chất của tiền: GT/46

* Hình thái giá trị giản đơn hay ngẫu nhiên

* Hình thái giá trị đầy đủ hay mở rộng

* Hình thái chung của giá trị

* Hình thái tiền

b. Chức năng của tiền: GT/49

Tiền có năm chức năng như sau:

*** Thước đo giá trị**

Tiền dùng để đo lường và biểu hiện giá trị của các hàng hóa khác. Muốn đo lường giá trị của các hàng hóa, bản thân tiền phải có giá trị. Để thực hiện chức năng đo lường giá trị, không nhất thiết phải là tiền mặt mà chỉ cần so sánh với một lượng vàng nhất định một cách tương đương. Sở dĩ có thể thực hiện được như vậy, vì giữa giá trị của vàng và giá trị của hàng hóa trong thực tế đã có một tỷ lệ nhất định. Cơ sở của tỷ lệ này là thời gian lao động xã hội cần thiết đã hao phí để sản xuất ra hàng hóa đó. VD: 1 chiếc điện thoại thay vì đo lường bằng vàng hoặc hàng hóa khác thì có thể sử dụng tiền làm đơn vị đo lường. Chiếc điện thoại 1k\$ tương có thể thanh toán bằng 1k\$ tiền mặt hoặc ngân hàng.

- *Giá trị hàng hóa được biểu hiện bằng tiền gọi là giá cả hàng hóa.*

- Giá cả hàng hóa như vậy, là hình thức biểu hiện bằng tiền của giá trị hàng hóa. Giá trị là cơ sở của giá cả. Trong các điều kiện khác không thay đổi, nếu giá trị của hàng hóa càng lớn thì giá cả của hàng hóa càng cao và ngược lại. Giá cả của hàng hóa có thể lên xuống do tác động bởi nhiều yếu tố như:

+ Giá trị của hàng hóa;

+ Giá trị của tiền;

+ Ảnh hưởng của quan hệ cung - cầu.

- Giá cả hàng hóa thay đổi tỷ lệ thuận với giá trị của hàng hóa và tỷ lệ nghịch với giá trị của tiền tệ.

- Quan hệ cung - cầu hàng hóa làm giá cả lên xuống xung quanh giá trị. Cung lớn hơn cầu làm giá cả thấp hơn giá trị; còn ngược lại, cung nhỏ hơn cầu sẽ làm giá cả lên cao hơn giá trị hàng hóa.

- Để làm chức năng thước đo giá trị thì bản thân tiền tệ cũng phải được đo lường. Do đó, phải có đơn vị đo lường tiền tệ. Đơn vị đó là một khối lượng nhất định của kim loại dùng làm tiền tệ. Ở mỗi nước, đơn vị tiền tệ này có tên gọi khác nhau. Đơn vị tiền tệ và các phần chia nhỏ của nó là tiêu chuẩn giá cả. Tác dụng của tiền khi dùng làm tiêu chuẩn giá cả không giống với tác dụng của nó khi dùng làm thước đo giá trị. Là thước đo giá trị, tiền tệ đo lường giá trị các hàng hóa khác; là tiêu chuẩn giá cả, tiền tệ đo lường số lượng của bản thân kim loại dùng làm tiền tệ. Sự thay đổi giá trị của hàng hóa tiền tệ (vàng) không ảnh hưởng đến chức năng tiêu chuẩn giá cả và chức năng thước đo giá trị của nó

** Phương tiện lưu thông*

- Khi thực hiện chức năng phương tiện lưu thông, tiền được dùng làm môi giới cho quá trình trao đổi hàng hóa. Công thức lưu thông hàng hóa là H - T - H (hàng - tiền - hàng). Ở đây, khi hàng chuyển từ tay người bán sang tay người mua thì tiền chuyển từ tay người mua sang tay người bán, do đó, đòi hỏi nhất định phải có tiền.

- Để thực hiện chức năng làm phương tiện lưu thông, yêu cầu phải có tiền mặt (tiền đúc bằng kim loại, tiền giấy). Trong thực hiện chức năng phương tiện lưu thông, tiền không nhất thiết phải có đủ giá trị. Đây là cơ sở cho việc các quốc gia công nhận và phát hành các loại tiền giấy khác nhau.

- Thực hiện chức năng phương tiện lưu thông, tiền làm cho quá trình trao đổi, mua bán trở nên thuận lợi, mặt khác, đồng thời làm cho hành vi mua, hành vi bán tách rời về không gian và thời gian. Do đó, có thể tiềm ẩn khả năng khủng hoảng.

** Phương tiện cất trữ - GT/50*

** Phương tiện thanh toán - GT/51*

** Tiền tệ thế giới: GT/51*

Câu hỏi: Vì sao tiền tệ là một hàng hóa đặc biệt?

-> Tiền tệ là một hàng hoá đặc biệt vì tiền tệ cũng là hàng hoá có giá trị và giá trị sử dụng. Giá trị của tiền (vàng) cũng như giá trị của hàng hoá khác, do lao động trừu tượng của người sản xuất ra vàng tạo nên. Nhưng tiền tệ không phải là hàng hoá thông thường mà là hàng hoá đặc biệt đóng vai trò vật ngang giá chung cho tất cả hàng hoá. Giá trị sử dụng của tiền (vàng) khác với các hàng hoá thông thường ở chỗ nó không chỉ thỏa mãn nhu cầu sử dụng của con người mà còn làm vật ngang giá chung, làm thước đo giá trị của tất cả các hàng hoá khác.

4. Dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt

a. Dịch vụ: GT/51

b. Một số hàng hóa đặc biệt: GT/52

- *Quyền sử dụng đất*

Khi thực hiện mua, bán quyền sử dụng đất, nhiều người lầm tưởng đó là mua bán đất đai. Trên thực tế, họ trao đổi với nhau quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất, có giá trị sử dụng, có giá cả nhưng không do hao phí lao động tạo ra theo cách như các hàng hóa thông thường. Giá cả của quyền sử dụng đất chịu tác động của nhiều yếu tố: giá trị của tiền, quan hệ cung cầu, đầu cơ, sự khan hiếm, do tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa, gia tăng dân số...

- *Thương hiệu (danh tiếng)*

Ngày nay, thương hiệu của một doanh nghiệp cũng có thể được trao đổi, mua bán, được định giá, tức chúng có giá cả, thậm chí có giá cả cao. Thương hiệu hay danh tiếng, là kết quả của sự nỗ lực của sự hao phí sức lao động của người nắm giữ thương hiệu, thậm chí là của nhiều người. Do đó, giá cả của thương hiệu, nhất là những thương hiệu nổi tiếng thường rất cao. Điểm cần chú ý là, thương hiệu chỉ có thể được hình thành dựa trên một kiểu sản xuất hàng hóa, dịch vụ thực mới có giá cả cao.

- *Chứng khoán, chứng quyền và một số giấy tờ có giá*

Ngày nay, chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu) do các công ty, doanh nghiệp cổ phần phát hành, chứng quyền do các công ty kinh doanh chứng khoán chứng nhận và một số loại giấy tờ có giá (ngân phiếu, thương phiếu) cũng có thể mua bán, trao đổi và đem lại lượng tiền lớn hơn cho người mua, bán.

Chứng khoán, chứng quyền, các loại giấy tờ có giá khác cũng có một số đặc trưng như hàng hóa, mang lại thu nhập cho người mua, bán. Sự phát triển của các giao dịch mua, bán chứng khoán, chứng quyền dần thúc đẩy hình thành một loại thị trường yếu tố có tính hàng hóa phái sinh, phân biệt với thị trường hàng hóa (dịch vụ thực) - thị trường chứng khoán, chứng quyền.

Để có thể được mua, bán, các loại chứng khoán, chứng quyền hoặc giấy tờ có giá đó phải dựa trên cơ sở sự tồn tại của một tổ chức sản xuất kinh doanh có thực. Người ta không mua các loại chứng khoán, chứng quyền, giấy tờ có giá không gắn với một chủ thể sản xuất kinh doanh thực trong nền kinh tế. Do đó, chứng khoán, chứng quyền là loại yếu tố phái sinh, nó có tính hàng hóa, bản thân chúng không phải là hàng hóa như hàng hóa thông thường.

II. THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG

1. Thị trường

a. Khái niệm và vai trò của thị trường /57

- *Khái niệm thị trường*

- *Phân loại thị trường*

b. Vai trò của thị trường /59

* **Một là**, thị trường thực hiện giá trị hàng hóa, là điều kiện, môi trường cho sản xuất phát triển.

* **Hai là**, thị trường kích thích sự sáng tạo của mọi thành viên trong xã hội, tạo ra cách thức phân bổ nguồn lực hiệu quả trong nền kinh tế.

* **Ba** là, thị trường gắn kết nền kinh tế thành một chỉnh thể, gắn kết nền kinh tế quốc gia với nền kinh tế thế giới.

2. Cơ chế thị trường và nền kinh tế thị trường

a. Nền kinh tế thị trường

*** Khái niệm**

- *Cơ chế thị trường là hệ thống các quan hệ mang tính tự điều chỉnh tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế.*

- Cơ chế thị trường là phương thức cơ bản để phân phối và sử dụng các nguồn vốn, tài nguyên, công nghệ, sức lao động, thông tin, trí tuệ.. trong nền kinh tế thị trường. Đây là một kiểu cơ chế vận hành nền kinh tế mang tính khách quan, do bản thân nền sản xuất hàng hóa hình thành. Cơ chế thị trường được A.Smith ví như là một bàn tay vô hình có khả năng tự điều chỉnh các quan hệ kinh tế.

- Nền kinh tế thị trường /61

*** Đặc trưng phổ biến của nền kinh tế thị trường /62**

* Ưu thế và khuyết tật của nền kinh tế thị trường /63 -> 67

- *Ưu thế của nền kinh tế thị trường*

- *Khuyết tật của nền kinh tế thị trường*

b. Một số quy luật kinh tế chủ yếu của nền kinh tế thị trường

* Quy luật giá trị /67

* Quy luật cung - cầu /70

* Quy luật lưu thông tiền tệ /71

* Quy luật cạnh tranh /72 -> 76

III. VAI TRÒ CỦA MỘT SỐ CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG

1. Người sản xuất/77

2. Người tiêu dùng/78

3. Các chủ thể trung gian trong thị trường/79

4. Nhà nước/80

=>/81

CHƯƠNG 3. GIÁ TRỊ THẶNG DƯ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

3.1. Lý luận của C.MÁC về giá trị thặng dư

3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư

a. Công thức chung của tư bản

b. Hàng hóa sức lao động

- KN/86 [Tư bản, tập thứ nhất, quyển 1, phần 1, trang 218, NXB Sự thật, Hà Nội, 1984].

- Năng lực lao động chưa phải là lao động, năng lực lao động chỉ mới là khả năng lao động mà thôi.

* Điều kiện sức lao động trở thành hàng hóa:

+ *Người lao động phải được tự do*: Nhà tư bản (chủ tiền) tìm trên thị trường mua hàng hóa sức lao động. Người sở hữu sức lao động (người lao động) muốn bán phải chi phối được sức lao động của mình nên phải là người tự do. Thế kỷ 19 (thời Karl Marx), nô lệ là mặt hàng mua bán nhộn nhịp trên thế giới, cho nên người lao động phải được tự do mới có quyền bán sức lao động của mình cho nhà tư bản.

+ *Người lao động bị buộc phải tự nguyện bán sức lao động*: do họ không có gì để sống ngoài bán sức lao động. Muốn sống họ buộc phải tự nguyện. Buộc là không có gì để sống phải bán, tự nguyện vì họ là người tự do nên bán trên tinh thần tự nguyện, không có yếu tố bên ngoài ép buộc.

* Thuộc tính/87

- Sức lao động là hàng hóa đặc biệt, bởi vì:

+ Hàng hóa người tồn tại trong cơ thể con người, không nhìn thấy được. Hàng hóa này thể hiện khi bước ra khỏi quá trình lao động với tư cách là sản phẩm.

+ Hàng hóa này chỉ bán trong một thời gian nhất định trong ngày mà thôi.

+ Khi bán sức lao động, người bán vẫn không từ bỏ quyền sở hữu sức lao động ấy

+ Hàng hóa có giá trị tinh thần, lịch sử.